

Bản án số: 30/2019/HS-ST  
Ngày 03/5/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**  
***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.*

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên*

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm ***theo thủ tục rút gọn*** đối với vụ án hình sự đã thụ lý số: 33/2019/TLST - HS ngày 17/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXX - ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Văn S (Tên gọi khác: Không), SN: 10/10/1961.**

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Nguyễn Văn D, Sinh năm 1920 (*Đã chết*); Con bà Bùi Thị T, Sinh năm 1927 (*Đã chết*). Gia đình có 06 anh chị em. Bị cáo là thứ 03 trong gia đình. Vợ: Đặng Thị T, Sinh năm 1963. Có 03 con: Con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 01/HSST ngày 10/01/2003 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn S 12 tháng tù cho hưởng án treo 24 tháng thử thách về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2019 đến ngày 22/3/2019. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

**2. Họ và tên: Lê Văn T (Tên gọi khác: Không), SN 04/12/1971.**

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã N, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 4/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Lê Văn T (*Đã chết*); Con bà Phạm Thị B (*Đã chết*). Gia đình có 04 anh chị em. Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Y, Sinh năm 1976; Con: có 01 con, sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 14/HSST ngày 19/6/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Lê Văn T 05 tháng 19 ngày tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2019 đến ngày 22/3/2019. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

**3. Họ và tên: Hoàng Văn G (Tên gọi khác: Không), SN 10/11/1976.**

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Hoàng Văn Q (Đã chết); Con bà Nguyễn Thị C, Sinh năm 1947. Gia đình có 09 anh chị em. Bị cáo là thứ 04 trong gia đình. Vợ: Nông Thị T, Sinh năm 1978; Có 02 con: con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2019 đến ngày 22/3/2019. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

**4. Họ và tên: Vương Văn H (Tên gọi khác: Không), SN 20/5/1984.**

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Q, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Vương Từ H, Sinh năm 1954; Con bà Hoàng Thị L, Sinh năm 1958 (Đã chết). Gia đình có 07 anh chị em. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị H, Sinh năm 1985; Có 02 con: con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 158 ngày 18/7/2016 của Công an huyện Đại Từ xử phạt Vương Văn H 350.000 đồng về hành vi đánh bạc (ghi số lô, số đề).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2019 đến ngày 22/3/2019. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

**5. Họ và tên: Nguyễn Trung T (Tên gọi khác: Không), SN 10/10/1986.**

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Nguyễn Văn H, Sinh năm 1958; Con bà Nguyễn Thị N, Sinh năm 1964. Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ: Lý Thị H, Sinh năm 1991; Có 02 con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2019 đến ngày 22/3/2019. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

**\* Người chứng kiến:** anh Bùi Văn T1, sinh năm 1968. TQ: Xóm N, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 19/3/2019, Tổ công tác của Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an xã Y, huyện Đại Từ tiến hành tuần

tra trên địa bàn xóm N, xã Y, huyện Đại Từ, phát hiện, bắt quả tang tại nhà bếp của gia đình Nguyễn Văn S có 01 nhóm đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, thắng - thua bằng tiền, gồm: Nguyễn Trung Thoại, Lê Văn T, Hoàng Văn G, Vương Văn H.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc, gồm: 5.670.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (*Được niêm phong vào phong bì ký hiệu A1*); 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếu màn có kích thước: 1,6m x 2m;

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Hoàng Văn G, Vương Văn H, Nguyễn Trung Thoại khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/3/2019, T, G, H, Thoại đến nhà Nguyễn Văn S chơi và cùng rủ nhau đánh bạc. Bốn (04) người đặt vấn đề với S cho nhóm sử dụng gian bếp của gia đình S để ngồi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, được thua bằng tiền. S đồng ý cho cả nhóm đánh bạc tại bếp nhà S. T chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân rồi cả nhóm đi vào trong nhà bếp gia đình S ngồi lên chiếc chiếu màn đã được trải sẵn ở bếp nhà S. H ngồi ở góc phía trong bếp, G ngồi phía tay trái H, Thoại ngồi phía bên tay phải H, còn T ngồi đối diện H cùng đánh bạc, S đứng phía sau T và Thoại để xem đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc: Cả nhóm sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, chia cho mỗi người chơi 10 quân. Người chia bài đánh ra quân bài trước, sau đó lần lượt người chơi đánh ra quân bài để chắn theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Quân bài lớn hơn chắn được quân bài nhỏ hơn, không quy định về chất (*rô - cơ - bích - tép*), ai đánh được hết quân bài thì người đó thắng, những người không đánh hết bài là người thua.

Về số tiền mỗi ván bạc: Cả nhóm quy ước mỗi quân bài là 10.000 đồng. Người thua sẽ nhận số quân bài còn trên tay nhân với 10.000 đồng/quân bài để trả cho người nhất. Khi đánh bạc: Lê Văn T sử dụng số tiền 2.100.000 đồng, Hoàng Văn G sử dụng số tiền 1.250.000 đồng, Vương Văn H sử dụng số tiền 820.000 đồng, Nguyễn Trung Thoại sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày 19/3/2019 thì bị Tổ công tác của Công an huyện Đại Từ và Công an xã Y, huyện Đại Từ bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

*Tại bản Quyết định truy tố số 36 /QĐ - VKSĐT ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Hoàng Văn G, Vương Văn H, Nguyễn Trung Thoại về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.*

*Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo G, H, Thoại; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo S, điểm s,t khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo T và Điều 65 của BLHS.*

*Xử phạt:* Bị cáo S, T mức án từ 15 đến 18 tháng tù, bị cáo H mức án từ 12 đến 15 tháng tù, các bị cáo G, Thoại mức án từ 09 đến 12 tháng tù đều cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Phạt bổ sung các bị S, T, H, Thoại, mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ Nhà nước; miễn hình phạt bổ sung

và án phí cho bị cáo G. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Đề nghị nói lời sau cùng, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Hoàng Văn G, Vương Văn H, Nguyễn Trung Thoại đều khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/3/2019, T, G, H, Thoại đến nhà Nguyễn Văn S chơi và cùng rủ nhau đánh bạc. Bốn (04) người đặt vấn đề với S cho nhóm sử dụng gian bếp của gia đình S ngồi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, được thua bằng tiền. S đồng ý cho cả nhóm đánh bạc tại bếp nhà S. T chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân rồi cả nhóm đi vào trong nhà bếp của gia đình S và cùng nhau ngồi trên chiếc chiếu màn hình đã được trải sẵn ở bếp nhà S tham gia đánh bạc, S không tham gia đánh bạc mà đứng phía sau T và Thoại để xem đánh bạc. Khi đánh bạc: Lê Văn T sử dụng số tiền 2.100.000 đồng, Hoàng Văn G sử dụng số tiền 1.250.000 đồng, Vương Văn H sử dụng số tiền 820.000 đồng, Nguyễn Trung Thoại sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Nội dung điều luật quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi và vai trò phạm tội của các bị cáo:

Tính chất hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo S không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo khác mượn địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để đánh bạc; các bị cáo còn lại đều là người

thực hiện nên đều có vai trò đồng phạm như nhau trong cấu thành tội Đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đã làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo G, H, Thoại được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo S được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhất, H chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội tích cực hợp tác với các cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (tại phiên tòa bị cáo T xuất trình văn bản của CA xã Vũ Hán).

{5}. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo S, T đã từng bị xét xử từ 2003, 2015 về tội ít nghiêm trọng, bị cáo H đã từng bị xử phạt hành chính từ năm 2016 nhưng đến nay đều đã được xóa; bị cáo G, Thoại đều chưa bị xử lý về hành vi phạm pháp luật (trong đó bị cáo G thuộc hộ cận nghèo). Đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành HĐXX xác định, tất cả các bị cáo đều được coi là chưa có tiền án, tiền sự.

{6}. Về hình phạt: Căn cứ tính chất, hành vi, động cơ, mục đích, vai trò phạm tội và nhân thân của các bị cáo, HĐXX nhận thấy: cho đến thời điểm phạm tội các bị cáo đều được coi là chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội với tính chất và vai trò đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức mà do nhất thời ham chơi nên cùng rủ nhau thực hiện hành vi Đánh bạc, với số lượng vừa đủ định lượng (5.670.000 đồng) cấu thành tội phạm ít nghiêm. Khi lượng hình HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét và đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành để có mức hình phạt cho phù hợp vừa đảm bảo đúng các quy định của pháp luật, vừa mang tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

{7}. Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu sung quỹ 5.670.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếu màn hình có kích thước: 1,6m x 2m;

{8}. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST (Miễn cho bị cáo G).  
Về các lễ nêu trên;

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Vương Văn H, Nguyễn Trung Thoại và Hoàng Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

**Áp dụng:** khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (đối với các bị cáo H, Thoại, G), điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo S), điểm s, t khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo T) và Điều 65 của BLHS.

### **Xử phạt:**

1. Bị cáo Nguyễn Văn S 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo

thời gian thử thách là **30** (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo Lê Văn T **15** (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **30** (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo Vương Văn H **12** (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **24** (*hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Bị cáo Nguyễn Trung Thoại **09** (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **18** (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bị cáo Hoàng Văn G **09** (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **18** (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo S, H, Thoại, Gởi cho UBND xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo T cho UBND xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã nơi các bị cáo có Hộ khẩu thường trú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

**Áp dụng** khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung bị cáo S 20.000.000đ, bị cáo T 20.000.000đ, bị cáo H 15.000.000đ, bị cáo Thoại 10.000.000đ sung công quỹ nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo G.

\* Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.670.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếu màn hình có kích thước: 1,6m x 2m (*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKSĐT ngày 16/4/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đại Từ*).

\* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị Quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng ,án phí, lệ phí tòa án. Buộc các S, T, H, Thoại, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST sung quỹ Nhà nước. Miễn án phí HSST cho bị cáo G.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND; Sở Tư Pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an, VKS, THA HS, DS Đại Từ;
- Các bị cáo;
- UBND xã Y, Vũ Hán;
- Lưu VT.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Kiên**